



bài xuè zhèng

败血症

noun · sepsis

Example Sentences

yī shēng shuō tā dé le bài xuè zhèng xū yào mǎ shàng zhì liáo
医生说他得了败血症，需要马上治疗。

The doctor said he has sepsis and needs immediate treatment.

bài xuè zhèng rú guǒ bù jí shí chǔ lǐ kě néng huì wēi jí shēng mìng
败血症如果不及及时处理，可能会危及生命。

If sepsis is not treated in time, it can be life-threatening.

Trace each character, then write the word on your own.

败	败	败	败	败	败	败	败	败	败	败
血	血	血	血	血	血	血	血	血		
症	症	症	症	症	症	症	症	症	症	症
症	症									